**TUẦN 25**

**Thời gian thực hiện: Thứ Hai ngày 6/3/2023**

**Toán: Bài 54. EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC ( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêư cầu sau:
- Đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 100.

- Thực hành vận dụng đọc, viết, so sánh các số đã học trong tình huống thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**\* Dạy HS khuyết tật: - Đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 100.**

**- Thực hành vận dụng đọc, viết, so sánh các số đã học trong tình huống thực tế.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng các số từ 1 đến 100.

- Một số thẻ số để làm bài 4, 5, 6.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu.**Chơi trò chơi “Bí ẩn mỗi con số” theo nhóm hoặc cả lớp:**2. Hoạt động thực hành, luyện tập****Bài 1**- HD HS viết ra vở hoặc đặt các thẻ số còn thiếu vào ô ? trong bảng các số từ 1 đến 100 rồi đọc kết quả cho bạn nghe.- Hướng dẫn HS đặt câu hỏi cho bạn để cùng nhau nắm vững một số đặc điểm của bảng các số từ 1 đến 100, chẳng hạn:+ Bảng này có bao nhiêu số?+ Nhận xét các số ở hàng ngang, hàng dọc.+ Che đi một hàng (hoặc một cột), đọc các số đã che.+ Chọn hai số, so sánh hai số đã chọn.+ Chọn 3 hoặc 4 số, so sánh rồi chỉ ra số nào lớn nhất, số nào bé nhất.**Bài 2**a) Cho HS thực hiện theo cặp: Cùng nhau rút ra hai thẻ số bất kì, so sánh xem số nào lớn hơn, số nào bé hơn. Đọc cho bạn nghe kết quả và chia sẻ cách làm.b) HS thực hiện các thao tác:- Cho HS suy nghĩ, tự so sánh hai số, sử dụng các dấu (>, <. =) và viết kết quả vào vở.- Cho HS đổi vở cùng kiểm tra, đọc kết quả và chia sẻ với bạn cách làm. GV đặt câu hỏi để HS giải thích cách so sánh của các em.**Bài 3**- Cho HS trả lời rồi chia sẻ với bạn, cùng nhau kiểm tra kết quả:a) Số 28 gồm 2 chục và 8 đơn vị;b) Số 41 gồm 4 chục và 1 đơn vị;c) Số 55 gồm 5 chục và 5 đơn vị;d) Số 70 gồm 7 chục và 0 đơn vị;e) Số 99 gồm 9 chục và 9 đơn vị.- GV nhận xét **3. Củng cố và nối tiếp**- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?- Để có thể đếm đúng số lượng, so sánh chính xác hai số em nhắn bạn điều gì? | - Cho Mỗi HS viết ra 5 số (mỗi số chứa một thông tin bí mật và có ý nghĩa nào đó liên quan đến người viết) rồi đưa cho các bạn trong nhóm xem.- Các HS khác đọc số, suy nghĩ, dự đoán và đặt câu hỏi đế biết những số bạn viết ra có bí ẩn gì. Mỗi số được đoán 3 lần, ai giải mã được nhiều số bí ẩn nhất người đó thắng cuộc.- HS viết ra vở hoặc đặt các thẻ số còn thiếu vào ô - HS đặt câu hỏi- HS thực hiện theo cặp- HS thực hiện - HS thực hiện- HS trả lời rồi chia sẻ với bạn, cùng nhau kiểm tra kết quả: | **\* Dạy HS khuyết tật: - Đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 100.****- Thực hành vận dụng đọc, viết, so sánh các số đã học trong tình huống thực tế.** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Hai ngày 6/3/2023**

**Tiếng Việt: OĂNG – OĂC (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết các vần oăng, oăc; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần oăng, oăc

- Ghép đúng từ ngữ (có vần oăng, vần oăc) với hình tương ứng.

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc Ai can đảm?.

- Viết đúng các vần oăng, oăc, các tiếng (con) hoẵng, ngoắc (tay) cỡ vừa (trên bảng con).

**\* Dạy HS khuyết tật: - Nhận biết các vần oăng, oăc; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần oăng, oăc**

**- Ghép đúng từ ngữ (có vần oăng, vần oăc) với hình tương ứng.**

**- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc Ai can đảm?.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy chiếu / bảng phụ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **TIẾT 1****1. Hoạt động mở đầu.****\* Ôn luyện** - 2 HS tiếp nối nhau đọc bài: Những người bạn tốt (SGK, bài 129).- GV cùng HS nhận xét, đánh giá. **2. Hoạt động cơ bản****\* Hoạt động 1: Giới thiệu bài: vần oăng, oăc****\* Hoạt động 2: Chia sẻ và khám phá (BT 1: Làm quen)** **a) Dạy vần oăng****\* Chia sẻ**- GV viết bảng: o, ă, ng. - Phân tích vần oăng**\* Khám phá**- GV cho HS quan sát hình SGK- Trong từ con hoẵng tiếng nào có vần oăng ? - Em hãy phân tích tiếng hoẵng. - Hãy đánh vần tiếng hoẵng. **b) Dạy vần oăc (tương tự vần oăng)**- Hãy so sánh vần oăc khác vần oăng ở âm cuối c và ng. - Đánh vần, đọc trơn: o - ă - cờ - oăc / ngờ - oăc - ngoăc - sắc - ngoắc / ngoắc tay. **3. Hoạt động luyện tập** **\* Hoạt động 1: Mở rộng vốn từ:(BT 2: Tìm từ ngữ ứng với hình)** - GV nêu YC của BT.- GV chỉ từng từ ngữ: ngoắc sừng, cổ dài ngoằng,... - GV chỉ từng hình: 1) cổ dài ngoẵng, 2) ngoắc sừng, 3) chớp loằng ngoằng, 4) dấu ngoặc đơn 5) chạy loăng quăng.- GV chỉ từng tiếng có vần oăng, oăc **\* Hoạt động 2: Tập viết (bảng con - BT4)** a) GV viết mẫu trên bảng lớp oăng, con hoẵng; oăc, ngoắc tay.b) Viết vần: oăng, oăc.- GV viết vần oăng, hướng dẫn cách nối nét giữa o và a (chỉnh hướng bút ở điểm cuối chữ o xuống hơi thấp để nối sang a), viết liền nét từ a sang ng, đặt dấu mũ ở trên a để thành ă. - Làm tương tự với vần oăc (chỉ khác oăng ở âm cuối c).c) Viết tiếng:(con) hoẵng, ngoắc (tay)- GV vừa viết mẫu tiếng hoẵng vừa hướng dẫn cách viết, cách nối nét từ h sang o; dấu ngã đặt trên ă. - Làm tương tự với ngoắc, dấu sắc đặt trên ă. **TIẾT 2****\* Hoạt động 3: Tập đọc (BT 3).**a) GV chỉ hình minh hoạ, giới thiệu bài đọc Ai can đảm? nói về 3 bạn cùng chơi trong sân: Một bạn khoe mình có khẩu súng nhựa.b) GV đọc mẫu.c) Luyện đọc từ ngữ: Hoằng, liến thoắng, khoe, vung thanh kiếm, chẳng sợ, vươn cổ dài ngoằng, quàng quạc, chúi mỏ, ngoắc, xua ngỗng, chạy miết. - Giải nghĩa từ: ngoắc (móc vào vật khác).d) Luyện đọc câu - GV: Bài có mấy câu?- GV chỉ từng câu (chỉ liền câu 3 và 4) cho HS đọc vỡ.- Đọc tiếp nối từng câu : GV nhắc HS nghỉ hơi ở câu: Chúng vươn cổ dài ngoằng,/ kêu “quàng quạc”, / chúi mỏ về phía trước / như định đớp bọn trẻ.e) Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (đoạn 6 câu/ 4 câu); thi đọc cả bài. g) Tìm hiểu bài đọcg1) Ghép đúng: - GV nêu YC, chỉ từng vế câu cho cả lớp đọc. - GV nối các vế câu trên bảng lớp. g2) GV: Em thích nhân vật nào? Vì sao? - GV: Hoằng có súng nhựa, Thắng có kiếm gỗ. Nhưng Hoằng thấy ngỗng thì sợ, ngoắc súng vào vai, bỏ chạy. Thắng thấy ngỗng cũng sợ, nấp sau lưng Tiến. Tiến không có gì trong tay nhưng can đảm nhặt cành cây, xua ngỗng đi.**4. Củng cố và nối tiếp**- Chỉ cho HS đọc lại một số câu trong bài đọc.- GV nhận xét tiết học; dặn HS về nhà Đọc cho người thân nghe lại bài tập đọc. | - 2 HS đọc- Lắng nghe- HS (cá nhân, cả lớp): o - ă - ngờ - oăng- HS (Cn, cả lớp) : vần oăng: âm o đứng trước, ă ở giữa, ng nằm ở cuối.- HS gọi tên con vật: con hoẵng - Trong từ con hoẵng, tiếng hoẵng có vần oăng. - HS phân tích (CN,ĐT).- HS : hờ - oăng – hoăng- ngã -hoẵng.- Đánh vần, đọc trơn: o - ă - ngờ - oăng / hờ - oăng – hoăng- ngã – hoẵng / con hoẵng- Vần oăc khác vần oăng ở âm cuối . - HS đọc trơn các vần, từ khóa: o - ă - cờ - oăc / ngờ - oăc - ngoăc - sắc - ngoắc / ngoắc tay. - 1 HS nhắc lại yêu cầu.- HS đọc: ngoắc sừng, cổ dài ngoằng ,... - HS làm bài; nối hình với từ ngữ tương ứng trong vở bài tập.- Cả lớp đọc- Cả lớp : Tiếng ngoẵng có vần oăng.Tiếng ngoắc có vần oăc….- HS đọc - 1 HS đọc vần, nói cách viết.- Theo dõi Gv làm.- HS viết bảng con oăng, oăc( 2 lần)- HS đọc.- Quan sát Gv làm- HS viết bảng con: (con) hoẵng, ngoắc (tay) (2 lần )- HS theo dõi và đọc thầm.- HS luyện đọc cá nhân, cả lớp.- HS : 10 câu. - HS đọc CN, cả lớp- Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp).- Từng tốp 2 HS, luyện đọc tiếp nối 2 đoạn - Một vài tốp thi đọc. - 1 HS đọc cả bài; cả lớp đọc đồng thanh- HS cả lớp đọc từng vế câu cho. - HS làm bài vào VBT,1 HS đọc kết quả.- Cả lớp nhắc lại: a) Hoằng - 3) ngoắc súng vào vai, bỏ chạy.b) Thắng - 1) nấp sau lưng Tiếnc) Tiến - 2) nhặt cành cây, xua ngỗng đi.- Thích Tiến vì Tiến can đảm.Tiến không có gì trong tay nhưng can đảm nhặt cành cây, xua ngỗng đi. | **\* Dạy HS khuyết tật: - Nhận biết các vần oăng, oăc; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần oăng, oăc** **- Ghép đúng từ ngữ (có vần oăng, vần oăc) với hình tương ứng.** **- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc Ai can đảm?.****\* Dạy HS khuyết tật: - Nhận biết các vần oăng, oăc; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần oăng, oăc** **- Ghép đúng từ ngữ (có vần oăng, vần oăc) với hình tương ứng.** **- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc Ai can đảm?.** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Hai ngày 6/3/2023**

**Âm nhạc: - Hát: Đội kèn tí hon.**

 **- Đọc nhạc.**

 **- Trải nghiệm và khám phá: Vận động theo tiếng trống.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

 - Hát:  Hát đúng cao độ, trường độ bài hát Đội kèn tí hon. Hát kết hợp gõ theo phách. Hát với sắc thái rõ ràng, rõ lời và thuộc lời, hát có sự biểu cảm trên gương mặt, tư thế phù hợp.

- Bước đầu biết cảm nhận về cao độ, trường độ, cường độ thông qua các hoạt động trải nghiệm và khám phá.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV :**

+ Máy nghe và băng, đĩa nhạc, bài hát Đội kèn tí hon

 Nhạc cụ đàn, song loan,trống con….

+ Tranh ảnh minh họa về nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu, tranh các Nhạc cụ trong 2 bài hát.

**- HS:** Sách học,thanh phách.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  |  **1. Hoạt động mở đầu.**- GV giới thiệu tên bài hát và tác giả, xuất xứ qua tranh ảnh về nhạc sĩ- Trong bài hát kể về những nhạc cụ nào?- Theo các em đây là bài hát vui nhộn hay nhẹ nhàng tình cảm?**2. Hoạt động cơ bản****\* Hoạt động 1: Học hát.**\* Hát mẫu : - GV trình bày hoặc cho HS nghe băng mẫu\* GV chia câu thành 8 câu hát và cho lớp đọc lời ca : - GV đọc mẫu từng câu gõ thước cho học sinh đọc từ 1 đến 2 lần.\* Khởi động giọng :- GV đàn mẫu âm thang âm , yêu cầu cả lớp đứng lên luyện thanh.\* Dạy hát :*+ Câu 1 : Te tò.... hơi.*- GV đàn và hát mẫu câu 1- GV đàn và yêu cầu HS hát từ 1 đến 2 lần*+ Câu 2 :Tò tò... chơi*- GV đàn và hát mẫu câu 2 từ 1 đến 2 lần- GV đàn và yêu cầu lớp , nhóm, cá nhân hát*+Câu 3: Mau vào.. te tí*- GV đàn và yêu cầu HS hát từ 1 đến 2 lần+Câu 4: Tò tò...cùng đi- GV đàn và yêu cầu lớp , nhóm, cá nhân hát*+ Ghép câu 4 câu lời 1*- GV đàn và hát mẫu 4 câu- GV đàn và yêu cầu HS hát từ 1 đến 2 lần- GV nhận xét, sửa sai ( nếu có)*+ Lời 2 : gồm các câu 5,6,7,8 dạy tương tự**+ Ghép cả bài :*- GV đàn và trình hát toàn bộ bài hát- GV đàn và yêu cầu HS hát với sắc thái tình cảm rộn ràng vui tươi.\* Hát kết hợp vỗ tay theo phách :- GV làm mẫu câu hát 1 : NC gõ như song loan, thanh phách, mõ, trống con...*Te tò te đây là ban kèn hơi.*  x   x  x    x         x     x    x- GV cho lớp làm thử câu 1. Sau đó cho lớp làm cả bài*-* GV yêu cầu : Cho cả lớp  gõ NC  theo phách  hát bài hát với các hình thức : cá nhân và cả nhóm- Cho một nhóm lên bảng hát kết hợp gõ một số nhạc cụ theo nhịp: trống con,trống reo,thanh phách và song loan- GV tuyên dương và nhận xét khuyến khích .\*Tập hát nối tiếp- đồng ca*+* Nhóm 1:  câu 1+ Nhóm2 : Hát câu 2+ Nhóm 3: Hát câu 3+ Nhóm 4: câu 4- Cả lớp hát đoạn còn lại(Câu 5,6,7,8)- GV chia nhóm thảo luận hát bằng các hình thức trình bày: GV gọi một vài nhóm trình bày kết quả trước lớp. Các nhóm khác tham gia nhận xét, đánh giá. - GV nhận xét, động viên khích lệ- GV cho cả lớp hát kết hợp vỗ tay nhịp nhàng - GV nhắc HS đúng sắc thái của bài hát**\*Hoạt động 2: *Đọc nhạc***- GV đàn lấy cao độ chuẩn, hướng dẫn HS ôn tập lại cao độ và kí hiệu bàn tay của 4 nốt nhạc Đô- Mi- Son- Lahttps://lh4.googleusercontent.com/wRWqtih5JawNT4hzR8IKTLd4EKSX1Og93s9z8AItUn-LobuwOdwvi948_cqvvtZ9KHEZh6dJfB8Jk2BygdvBZ7YGej5rnWAdtkIixfKtW1gVJrCu9TmM4xdfFRcuh9QD1Biv4ik      Đồ     Mi  Son  La     La  Son  Mi  ĐồGV đưa bảng phụ (trình chiếu) bài Tập đọc nhạc https://lh4.googleusercontent.com/BejQYggs5IjklqR4x1K95o3LMTiyCzng2U-zQVz1te0UdbsOn9LODjMiegNz4uP7ceLihrP3Q7VX5Tn90x0QObECgQXQmDPD81IPUHNdv6AiaU01UsA9bqWk23AkmyzbpmkTjHs- Giáo viên hướng dẫn học sinh luyện tập đọc nhạc các mẫu âm kết hợp thể hiện kí hiệu bàn tay. - GV tham khảo thêm các mẫu âm tiếp theo để giúp cho HS luyện tập đọc nhạc và thực hiện tốt kí hiệu bàn tay.( Bài tập mở, có thể không thực hiện )**3. Ứng dụng thực hành**Trải nghiệm và khám phá: Vận động theo tiếng trống- GV dùng trống con gõ theo âm thanh và vận động mẫu. Yêu cầu HS quan sát 1-2 lần. Chúng ta thấy cô gõ trống có vui nhộn không?- Vậy cả lớp cùng đứng lên vận động theo tiếng trống của cô nhé.GV thực hành gõ trên trống nhỏ - GV làm mẫu 1-2 lần cho lớp làm 1 lần.- Gv hướng dẫn HS gõ trống và vận động theo trống- GV cho HS thực hiện vận động  theo dãy với trống nhỏ- GV gọi 1 HS lên bảng gõ trống để các cả lớp vận động theo âm thanh của trống- Gọi 1 nhóm lên vận động . GV nhận xét.**4. Củng cố và nối tiếp:**+ GV chốt lại mục tiêu của bài học- Khen ngợi các em có ý thức luyện tập, hay hát và vận động tốt+ Dặn các em về nhà xem lại các nội dung đã học trong tiết 1 và chuẩn bị bài mới. | - HS lắng nghe- HS trả lời: Kèn, trống- HS trả lời: vui nhộn- HS lắng nghe - HS đọc đồng thanh lời ca- HS Khởi động giọng- HS lắng nghe- HS tập hát câu 1- HS lắng nghe- HS tập hát câu 2- HS lắng nghe- HS tập hát câu 3- HS lắng nghe và hát câu 4- HS ghép 4 câu đầu- HS hát tốt câu 5,6,7,8 và ghép cả bài- HS hát toàn bài- HS hát hòa giọng theo giai điệu bài hát với sắc thái tình cảm.- HS thực hiện câu 1- HS thực hiện toàn bài- Các nhóm thực hiện- HS lắng nghe- HS biết hát bài hát theo hình thức đối đáp- đồng ca-  HS trình bày bài hát và thể hiện sắc thái- HS biểu diễn- HS nhận xét- HS lắng nghe- HS thực hiện đọc 4 nốt nhạc Đồ- mi – son – la bằng kí hiệu bàn tay- HS quan sát- Cả lớp đọc TĐN kết hợp kí hiệu bàn tay tốt- HS trả lời: vui nhộn- HS thực hiện- HS thực hiện theo.- HS quan sát- HS thực hiện- Cá nhân lên bảng làm – cả lớp thực hiện- 1 nhóm thực hiện- HS lắng nghe |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Hai ngày 6/3/2023**

**Chủ đề 6: NHỮNG HÌNH KHỐI KHÁC NHAU**

**Thời lượng: 2 tiết**

**Bài 13. SÁNG TẠO CÙNG VẬT LIỆU TÁI CHẾ (Tiết 1+Tiết 2)**

1. **MỤC TIÊU**
2. **Phẩm chất**

Bài học góp phần bồi dưỡng ở HS những đức tính chăm chỉ, tiết kiệm, ý thức bảo vệ môi trường,... thông qua các hoạt động cụ thể sau:

* Tích cực tham gia các hoạt động học tập, sáng tạo; biết sưu tầm một số đồ vật đã qua sử dụng có ở xung quanh để làm vật liệu và tái chế thành sản phẩm thẩm mĩ.
* Biết giữ vệ sinh trường lớp học, môi trường xung quanh như: gom nhặt giấy vụn bỏ vào thùng rác, không để hồ dán, băng keo dính trên bàn, ghế.
* Trân trọng sản phẩm mĩ thuật do mình, do bạn bè và người khác tạo ra; lắng nghe bạn chia sẻ và tôn trọng sự chia sẻ, cảm nhận về sản phẩm của bạn.
* Không tự tiện sử dụng đồ dùng, vật liệu của bạn/người khác, khi chưa được sự đồng ý.
1. **Năng lực**

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

* 1. ***Năng lực mĩ thuật***
* Nhận biết được hình dạng khối cơ bản qua một số đồ vật đã qua sử dụng.
* Tạo được sản phẩm mĩ thuật theo ý thích từ những đồ vật đã qua sử dụng có dạng khối cơ bản. Bước đầu biết thể hiện tính ứng dụng của sản phẩm như làm đồ dùng học tập, đồ chơi, đồ vật trang trí,...
* Biết trưng bày, giới thiệu và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.
	1. ***Năng lực chung***
* Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động sưu tầm, vật liệu để thực hành; tự lựa chọn cách để thực hành, sáng tạo sản phẩm theo ý thích.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn trao đổi, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn vật liệu, hoạ phẩm, công cụ để thực hành tạo nên sản phẩm.
	1. ***Năng lực đặc thù khác***
* Năng lực ngôn ngữ: Khả năng trao đổi, thảo luận và giới thiệu, nhận xét,... sản phẩm rõ ràng.
* Năng lực tư duy khái quát: Khả năng nhận biết các hình khối cơ bản từ những đồ vật đã qua sử dụng, sản phẩm mĩ thuật.
* Năng lực thể chất: Sử dụng dụng cụ học tập khéo léo, linh hoạt và an toàn.
* Năng lực tính toán: Thể hiện khả năng nhận biết tỉ lệ cao, thấp, to, nhỏ, xa, gần,...
1. **CHUẨN BỊ CỦA HỌC SINH VÀ GIÁO VIÊN**
2. **Học sinh:** SGK Mĩ thuật 1, Vở thực hành Mĩ thuật 1; các vật liệu, công cụ,... như mục Chuẩn bị ở SGK. Đặc biệt cần có những vật liệu dạng khối sẵn có ở địa phương như GV đã hướng dẫn.
3. **Giáo viên:** Vật liệu đã qua sử dụng có dạng khối, giấy màu thủ công, kéo, bút chì, băng dính/hồ dán; sản phẩm mĩ thuật, hình ảnh minh hoạ nội dung bài học; máy tính, máy chiếu, ti vi (nên có nếu điều kiện cho phép).
4. **PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TÔ CHÚC DẠY HỌC CHỦ YẾU**
5. **Phương pháp dạy học:** Trực quan, quan sát, gợi mở, thực hành, thảo luận, giải quyết vấn đề,...
6. **Kĩ thuật dạy học:** Đặt câu hỏi, bể cá, động não, khăn phủ bàn,...

**Hình thức tổ chức dạy học:** Làm việc cá nhân.

 **IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động dạy của giáo viên** | **Hoạt động học của học sinh** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu.**- GV có thể tạo tâm thế học tập cho HS thông qua:- GV kiểm tra sĩ số HS.- Gợi mở HS giới thiệu những đồ dùng, vật liệu đã chuẩn bị.Kích thích HS tập trung vào hoạt động khởi động.**\*Hoạt động 2: Khỏi động, giới thiệu bài học**Có nhiều cách để GV giới thiệu bài: Giới thiệu bài bằng cách tích hợp kiến thức của môn học khác hoặc giới thiệu trực tiếp vào nội dung bài học thông qua tổ chức hoạt động trò chơi. GV tham khảo gợi ý:- GV liên hệ với Bài 12, tổ chức cho HS hoạt động nhóm thông qua trò chơi “Điều em đã biết” GV đưa mỗi nhóm một sản phẩm và yêu cầu HS quan sát, tìm hiểu sản phẩm.**Hoạt động 3:  *Hoạt động thực hành, sáng tạo và thảo luận****3.2.1. Tìm hiểu cách tạo sản phẩm*- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm và giao nhiệm vụ:+ Quan sát hình minh hoạ trang 58 SGK (hoặc do GV chuẩn bị và trình chiếu).+ Nêu thứ tự các bước tạo đồ chơi làm “búp bê” từ vật liệu tái chế.- GV hướng dẫn, kết hợp giảng giải và tương tác với HS dựa trên các bước cơ bản sau:Bước 1: Chuẩn bị+ Lựa chọn vật liệu chính (khối lập phương hoặc khối trụ,...).+ Lựa chọn vật liệu khác phối họp (sợi dây, vải, len, giấy màu, giấy báo,...).+ Chọn công cụ thực hành (kéo, băng dính, hồ dán,...). Bước 2: Tạo các chi tiết cho sản phẩm (Có thể vẽ kết hợp cắt, xé, uốn)+ Tạo thân búp bê bằng lõi giấy vệ sinh có dạng hình trụ và giấy thủ công.+ Tạo khuôn mặt bút bê bằng quả bóng có dạng hình cầu.+ Tạo các bộ phận và chi tiết: tóc, mắt, mũi, miệng,... và trang trí bằng cắt dán giấy màu.***Lưu ý:*** Các chi tiết, bộ phận của búp bê có thể được làm trước hoặc sau. Ví dụ: có thể tạo thân búp bê trước rồi làm khuôn mặt hoặc ngược lại. Chú ý kích thước của phần đầu, phần thân và các chi tiết mắt, mũi miệng trên khuôn mặt; kiểu tóc, màu tóc theo ý thích,...Bước 3: Chắp ghép các chi tiết, bộ phận để tạo hình dáng búp bê+ Chắp ghép chi tiết chính trước (đầu, thân).+ Chắp ghép các chi tiết phụ sau (mắt, mũi, miệng, tóc, trang trí....).Bước 4: Hoàn thiện sản phẩm+ Chỉnh sửa hình dáng sản phẩm cho cân đối, chắc chắn.+ Loại bỏ những chi tiết không thích hoặc bổ sung, trang trí thêm cho sản phẩm.*Lưu ý:*+ GV nên giới thiệu thêm cách tạo hình sản phẩm khác ở trang 59 SGK (một số bước thực hiện chính).+ GV có thể sử dụng trình chiểu các bước ở trên và giới thiệu, để dành lượng thời gian hướng dẫn một số cách tạo sản phẩm khác (ở trang 59 hoặc do GV chuẩn bị); giúp HS có tham khảo thêm ý tưởng thực hiện.1. *Thực hành và thảo luận*

- GV gợi mở cho HS hình thành ý tưởng ban đầu cho thực hành- Sử dụng câu hỏi để HS chia sẻ ý tưởng về sản phẩm mong muốn thực hành. Ví dụ: Mục đích sử dụng, đặc điểm hình dạng, màu sắc, kích thước,...; lựa chọn vật liệu để thực hành,...- Vận dụng một số hình ảnh sản phẩm ở trang 59 SGK, hoặc một số sản phẩm do GV chuẩn bị là vật thật có ở địa phương (nên có) đế giúp HS liên tưởng thực hành. ***Lưu ý:*** GV cần dựa vào khả năng của HS để có thể gợi mở HS lựa chọn ít hay nhiều vật liệu, làm ra sản phẩm có cấu trúc đơn giản hay phức tạp.  Hoàn thiện ở mức đơn giản với ít loại vật liệu hoặc hoàn thiện sản phẩm có kết hợp một số loại vật liệu, hình khối khác nhau. - Tổ chức HS thực hành cá nhân và thảo luận nhóm với nhiệm vụ- HS làm việc cá nhân: Tạo sản phẩm theo ý thích, có thể tham khảo:+ Cách tạo hình búp bê ở trang 58 SGK hoặc cách tạo hình sản phẩm do GV giới thiệu.+ Một số sản phẩm ở trang 59 SGK và sản phẩm do GV chuẩn bị.- HS thảo luận nhóm: Các thành viên thực hiện công việc của mình và quan sát các bạn trong nhóm thực hành, cùng trao đổi với bạn. Ví dụ: ý tưởng thể hiện, lựa chọn vật liệu, màu sắc, hình khối, mục đích sử dụng (dùng làm gì), đặt ở đâu,...- GV quan sát HS thực hành, thảo luận; trao đổi với HS, nắm bắt thông tin và xử lí kịp thời (phân tích giải thích, hướng dẫn hoặc hỗ trợ,...); khích lệ HS quan sát, trao đổi với các bạn trong nhóm, trong lớp và tự đưa ra nhận xét/ý kiến cho những lựa chọn của cá nhân/nhóm. Ví dụ: Tên sản phẩm, dạng khối của vật liệu sử dụng làm sản phẩm, những nét, chấm trang trí như thế nào?...- Tổ chức cho HS tạo sản phẩm nhóm (nếu thời gian cho phép thực hiện) thông qua thảo luận ý tưởng và sắp xếp các sản phẩm của cá nhân trong nhóm. * 1. ***Hoạt động trưng bày sản phấtn và cảm nhận, chia sẻ***

- Sản phẩm sáng tạo từ vật liệu tái chế rất hấp dẫn và phù hợp với nhiều không gian, tuỳ vào lượng thời gian cho hoạt động, địa điểm trưng bày,... để GV tổ chức. Ví dụ tham khảo:+ Trưng bày đơn sản phẩm/nhóm sản phẩm trên bàn, bục, bệ.+ Trưng bày ở giữa lớp hoặc dùng dây treo sản phẩm bên cửa sổ, trên tường, hành lang,...+ Trưng bày trong khuôn viên vườn trường theo chủ đề, hình thức thể hiện trên sản phẩm,...- GV tổ chức cho HS quan sát toàn bộ các sản phẩm, từng sản phẩm cũng như các chi tiết chính/phụ trên sản phẩm. GV gợi mở để HS trao đổi, thảo luận, chia sẻ cảm nhận cá nhân trong nhóm và nhóm khác. Tuỳ vào khả năng cảm nhận của HS và thời lượng dành cho nội dung này, GV có thể định hướng phù hợp cho HS. GV có thể tham khảo một số câu hỏi có tính chất gợi mở sau:+ Sản phẩm của em (hoặc nhóm em) có tên là gì?+ Sản phẩm được tạo nên từ vật liệu hình khối nào?+ Em thích sản phẩm của bạn nào/nhóm nào?Dựa trên sự trao đổi, thảo luận và chia sẻ của HS, GV đánh giá kết quả thực hành sáng tạo, kích thích HS nhớ lại quá trình thực hành tạo sản phẩm; kích thích HS có ý thức sáng tạo sản phẩm đơn giản từ vật liệu tái chế; kết hợp bồi dưỡng, giáo dục HS ý thức bảo vệ môi trường.**\*Hoạt động 4: Hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung *Vận dụng***- GV tổ chức HS quan sát hình ảnh minh hoạ SGK trang 60 SGK và gợi mở HS nhận ra có thể tạo nhiều sản phẩm từ những vật liệu dạng khối cơ bản.- Nếu thời lượng cho phép, GV có thể giới thiệu cách thực hành và khuyến khích HS thực hiện ở nhà (nếu HS thích).**\*Hoạt động 5: Tổng kết bài học**- Nhận xét, đánh giá: ý thức học tập, sự chuẩn bị vật liệu, mức độ tham gia thảo luận, thực hành, của HS (cá nhân, nhóm, toàn lớp).- GV tóm tắt nội dung chính của bài (đối chiếu với mục tiêu đã nêu):+ Vật liệu tái chế luôn có sẵn ở xung quanh.+ Có thể sử dụng vật liệu tái chế để sáng tạo sản phẩm mĩ thuật như làm đồ dùng, đồ chơi và góp phần bảo vệ môi trường.**\*Hoạt động 6: Hướng dẫn HS chuẩn bị bài học tiếp theo**GVnhắc HS:- Xem và tìm hiểu trước Bài 14 SGK.- Chuẩn bị đồ dùng, dụng cụ theo yêu cầu ở mục Chuẩn bị trong Bài 14 SGK.Sưu tầm đồ dùng học tập được làm từ vật liệu sằn có ở địa phương hoặc do gia đình, địa phương làm ra. | - Nêu tên sản phẩm, loại vật liệu, tên khối, màu sắc,…- Trình bày, nhận xét.Quan sát hình ảnh trang 57 SGK và vật liệu do GV chuẩn bị.- Trả lời các câu hỏi.- Quan sát, thảo luận.- Trình bày trước nhóm/lớp.- Lắng nghe, tương tác với GV.- Thảo luận với bạn về ý tưởng, chia sẻ ý tưởng tạo sản phẩm từ vật liệu và lựa chọn vật liệu để thực hành.- Quan sát hình minh hoạ trang 58 SGK.- Thảo luận nhóm về thứ tự các bước tạo đồ chơi làm “búp bê” từ vật liệu tái chế.- Trình bày các bước theo ý tưởng cá nhân/nhóm.- Lắng nghe.- Chia sẻ ý tưởng về sản phẩm mong muốn thực hành.- Trao đổi, nhận xét ý tưởng của bạn/nhóm khác.- Tự tạo sản phẩm theo ý thích.- Thảo luận nhóm, cùng trao đổi với bạn trong nhóm để hoàn thành công việc của cá nhân.- Lắng nghe và tương tác với GV.- Tạo sản phẩm nhóm.- Sắp xếp các sản phẩm của cá nhân trong nhóm.- Trưng bày sản phẩm theo nhóm- Quan sát sản phẩm của các cá nhân/các nhóm.- Trao đổi, chia sẻ cảm nhận dựa trên một số gợi ý của GV.- Lắng nghe.- Quan sát hình ảnh minh hoạ SGK trang 60 SGK.- Lắng nghe và tương tác với GV.- Lắng nghe và tương tác với GV.- Lắng nghe, ghi nhớ |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Hai ngày 6/3/2023**

**TNXH: BÀI 15: CÁC GIÁC QUAN (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:**

Sau khi học, HS đạt được:

\* Về nhận thức khoa học:

Nêu được tên, chức năng cỉa các cơ quan.

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

Quan sát và trải nghiệm thực tế để phát hiện ra chức năng của năm giác quan và tầm quan trọng của các giác quan.

\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

- Giải thích được ở mức độ đơn giản tại sao cần bảo vệ các giác quan.

- Thực hiện được các việc cần làm để bảo vệ các giác quan trong cuộc sống hằng ngày, đặc biệt biết cách phòng tránh cận thị học đường.

**2. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn vệ sinh các giác quan.

- Chăm chỉ: Trẻ có thói quen cho bản thân.

**3. Năng lực**

3.1. Năng lực chung:

- Năng lực giải quyết vấn đề*:*Lựa chọn được các đồ dùng sử dụng ở lớp học. Biết năm giác quan của con người

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Sử dụng lời nói phù hợp với các thành viên trong lớp học khi thảo luận hoặc trình bày ý kiến. Giới thiệu được các thành viên ở lớp.

- Nhân ái: Yêu thương, tôn trọng bạn bè, thầy cô.

3.2. Năng lực đặc thù:

- Năng lực nhận thức khoa học: Kể tên các giác quan của con người. Nêu được nhiệm vụ của các giác quan đó. Các việc làm giữ vệ sinh, chăm sóc và bảo vệ mắt, tai, lưỡi, da.

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên xã hội: Quan sát, cảm nhận được các sự việc, hiện tượng.

- Năng lực vận dụng: Làm được một số việc phù hợp để vận dụng đồng thời bảo vệ các giác quan

**\* Dạy HS khuyết tật: Nêu được tên, chức năng cỉa các cơ quan.**

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

**Quan sát và trải nghiệm thực tế để phát hiện ra chức năng của năm giác quan và tầm quan trọng của các giác quan.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- Loa và thiết bị phát bài hát.

- Một số tấm bìa và hình ảnh về các giác quan.

- Các tình huống cho hoạt động xử lí tình huống.

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

**2. Học sinh:**

- Sách giáo khoa, VBT Tự nhiên và Xã hội 1, khăn lau.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu.**- GV mời HS cùng hát và vận động theo bài hát “Hãy xoay nào” - Cô và các em vừa hát bài hát tên gì? Bài hát nói về những bộ phận, những giác quan nào trên cơ thể?- GV giới thiệu bài học: Bài học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu những bộ phận của cơ thể giúp chúng ta nhận biết được các vật xung quanh.**2. Hoạt động cơ bản****KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI****\* Hoạt động 1: Tìm hiểu về các giác quan****\* Cách tiến hành:**Bước 1: Làm việc theo nhóm- GV cho HS quan sát hình và trả lời các câu hỏi trang 100, 101 (SGK):+ Các bạn trong hình có thể nhìn, nghe được gì?+ Các bạn đó đã nhìn và nghe bằng bộ phận nào của cơ thể?+ Bà, mẹ và các bạn trong hình đang làm gì?+ Những bộ phận nào của cơ thể giúp nhận biết được: vỏ mít xù xì, mùi thơm, vị ngọt của múi mít?Bước 2: Làm việc cả lớp- GV hỏi: Em nhìn, nghe, ngửi, nếm, sờ các vật xung quanh bằng những bộ phận nào của cơ thể?- GV chốt: Cơ thể chúng ta có 5 giác quan là: thị giác, thính giác, khứu giác, vị giác, xúc giác tương ứng với nhìn, nghe, ngửi, nếm, sờ.**LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG****Hoạt động 2: Làm bài tập****\* Cách tiến hành:**Bước 1: Làm việc cá nhân- GV cho HS quan sát hình và đọc thông tin trang 102 (SGK) để làm bài tập: “Hãy nói tên các bộ phận của cơ thể phù hợp với những thông tin trong hình dưới đây.”Bước 2: Làm việc cả lớp- GV mời HS đọc lại kiến thức trang 102 (SGK) để khắc sâu vai trò của năm giác quan.**3. CỦNG CỐ VÀ NỐI TIẾP**- Bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?- Nhận xét giờ học- Về nhà các em ôn lại bài học và chuẩn bị trước cho bài học sau. | - Vừa hát vừa múa.- Bài hát: Hãy xoay nào. Trong bài có nhắc đến những bộ phận, giác quan: Mắt, mũi miệng, …- HS thảo luận nhóm 5 trong vòng 2 phút, đại diện nhóm trả lời các câu hỏi.- HS nhận xét, bổ sung câu trả lời.- HS trả lời: nhìn bằng mắt, ngửi bằng mũi, nếm bằng lưỡi, sờ bằng da.- HS quan sát - HS trình bày kết quả làm việc trước lớp:+ Chúng ta nghe được các âm thanh khác nhau bằng tai.+ Chúng ta nhìn được hình dạng, màu sắc của vật bằng mắt.+ Chúng ta nhận biết được các vị đắng, cay, chua, ngọt, mặn bằng lưỡi.+ Chúng ta cảm nhận được nóng, lạnh, trơn, nhẵn, xù xì của vật bằng da.- HS đọc kiến thức trang 102 về vai trò của năm giác quan trong việc nhận biết thế giới xung quanh.- HS trả lời | **Nêu được tên, chức năng cỉa các cơ quan.****\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:****Quan sát và trải nghiệm thực tế để phát hiện ra chức năng của năm giác quan và tầm quan trọng của các giác quan.** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Ba ngày 7/3/2023**

**Tiếng Việt: OANH - OACH (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết các vần oanh, oach; đánh vần, đọc đúng tiếng có vần oanh, oach.

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần oanh, vần oach.

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc Bác nông dân và con gấu (1).

- Viết đúng các vần oanh, oach, các tiếng khoanh (bánh), (thu) hoạch cỡ vừa (trên bảng con).

**\* Dạy HS khuyết tật: - Nhận biết các vần oanh, oach; đánh vần, đọc đúng tiếng có vần oanh, oach.**

**- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần oanh, vần oach.**

**- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc Bác nông dân và con gấu (1).**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy chiếu /bảng phụ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **TIẾT 1****1. Hoạt động mở đầu.****\* Ôn luyện**- 1 HS đọc bài Ai can đảm? (bài 130). - 1 HS nói tiếng em tìm được có vần oăng, vần oăc. - GV cùng HS nhận xét, đánh giá.**2. Hoạt động cơ bản****\* Hoạt động 1: Giới thiệu bài: vần oanh, oach****\* Hoạt động 2: Chia sẻ và khám phá (BT 1: Làm quen)** ***a) Dạy vần* oanh****\* Chia sẻ**- GV viết bảng: o, a, nh. - Phân tích vần oanh**\* Khám phá**- GV cho HS quan sát hình SGK- Trong từ khoanh bánh tiếng nào có vần oanh ? - Em hãy phân tích tiếng khoanh .- Hãy đánh vần tiếng khoanh .***b) Dạy vần oach*(tương tự vần oanh)**- Hãy so sánh vần oanh với vần oach.**3. Hoạt động luyện tập** **\* Hoạt động 1: Mở rộng vốn từ:(**BT 2: Tiếng nào có vần oanh?Tiếng nào có vần oach?) - GV nêu YC của BT.- GV chỉ từng từ ngữ - GV chỉ từng tiếng: doanh , hoạch,... - GV chỉ từng từ ngữ: ngoắc sừng, cổ dài ngoằng,... **\* Hoạt động 2: Tập viết** (bảng con - BT4) a) GV viết mẫu trên bảng lớp: oanh, oach, khoanh bánh, thu hoạchb) Viết vần: oanh, oach - GV viết vần oanh, hướng dẫn cách nối nét giữa o và a ,viết liền nét từ a sang nh.- Làm tương tự với vần oachc) Viết tiếng : khoanh (bánh), (thu) hoạch- GV vừa viết mẫu tiếng khoanh vừa hướng dẫn. Chú ý cách nối nét từ kh sang oanh. - Làm tương tự với tiếng hoạch.**TIẾT 2****\* Hoạt động 3: Tập đọc (BT 3).**a) GV chỉ hình, giới thiệu truyện Bác nông dân và con gấu (1): Truyện kể về một bác nông dân vào rừng trồng cải củ bị gấu đến quát mắng. Sự việc diễn ra thế nào? Các em hãy lắng nghe.b) GV đọc mẫu. Giải nghĩa: khoảnh đất (phần đất không rộng lắm); cải củ c) Luyện đọc từ ngữ: cuốc đất, trồng cải củ, gieo, ngoảnh lại, chạy tới, bình tĩnh, khoảnh đất, thu hoạch, thuộc về.d) Luyện đọc câu - GV: Bài đọc có mấy câu?- GV chỉ từng câu (chỉ liền câu 3 và 4) cho HS đọc vỡ. - Đọc tiếp nối từng câu (đọc 2 câu ngắn). e) Thi đọc theo vai (người dẫn chuyện, gấu, bác nông dân)- GV tô 3 màu trong bài đọc trên bảng lớp, đánh dấu những câu văn là lời người dẫn chuyện, lời gấu, lời bác nông dân.- GV mời 3 HS giỏi phân vai, đọc làm mẫu. - GV khen HS, tốp HS đọc đúng vai, đúng lượt lời, biểu cảm. g) Tìm hiểu bài đọc- GV chỉ trên bảng câu văn chưa hoàn thành, nêu YC. - GV: Phần còn lại thuộc về gấu là phần nào? - GV: Phần ngon nhất của cây cải củ là phần củ, nằm dưới gốc. Bác nông dân đã khôn ngoan, có tính toán trước khi giao hẹn với gấu: bác chỉ lấy phần gốc.**4. Củng cố và nối tiếp**- Chỉ cho HS đọc lại một số câu trong bài đọc.- GV nhận xét tiết học; dặn HS về nhà Đọc cho người thân nghe lại bài tập đọc. | - Lắng nghe- HS (cá nhân, cả lớp): o - a - nhờ - oanh- HS (Cn, cả lớp) : vần oanh: âm o đứng trước, a ở giữa, nh nằm ở cuối.- HS gọi tên vật: khoanh bánh- Trong từ khoanh bánh, tiếng khoanh có vần oanh. - HS phân tích (CN,ĐT).- HS : khờ - oangh – khoanh.- Đánh vần, đọc trơn: o - a - nhờ - oanh / khờ - oanh - khoanh / khoanh bánh. .- Vần oanh khác vần oach ở âm cuối . - HS đọc trơn các vần, từ khóa: *o - a - chờ - oach / hờ - oach - hoach - nặng - hoạch / thu hoạch.*- 1 HS nhắc lại yêu cầu.- HS đọc: *doanh trại, làm kế hoạch nhỏ*,- HS làm bài; nói tiếng có vần oanh; tiếng có vần oach.- Cả lớp đồng thanh: Tiếng doanh có vần oanh. Tiếng hoạch có vần oach,...- HS đọc - 1 HS đọc vần, nói cách viết.- Theo dõi Gv làm.- HS viết bảng con oanh, oach( 2 lần)- HS đọc.- Quan sát Gv làm- HS viết bảng con: khoanh (bánh), (thu) hoạch (2 lần )- HS theo dõi và đọc thầm.- HS luyện đọc cá nhân, cả lớp.- HS : 8 câu. - HS đọc CN, cả lớp- Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp).- Từng tốp 3 HS, luyện đọc theo vai trước khi thi. - Một vài tốp thi đọc theo vai. - 1 HS đọc cả bài; cả lớp đọc đồng thanh- 1 HS nói tiếp để hoàn thành câu. - HS làm bài vào VBT,1 HS đọc kết quả.- Cả lớp nhắc lại: Lúc thu hoạch, tôi chỉ lấy gốc. Tất cả phần còn lại thuộc về ông.- HS phát biểu: Phần lá, ngọn. | **\* Dạy HS khuyết tật: - Nhận biết các vần oanh, oach; đánh vần, đọc đúng tiếng có vần oanh, oach.** **- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần oanh, vần oach.** **- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc Bác nông dân và con gấu (1).** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Ba ngày 7/3/2023**

**TẬP VIẾT: (sau bài 130, 131)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Viết đúng các vần oăng, oăc, oanh, oach; từ ngữ con hoẵng, ngoắc tay, khoanh bánh, thu hoạch - kiểu chữ viết thường, cỡ vừa và nhỏ. Chữ viết rõ ràng, đều nét.

**\* Dạy HS khuyết tật: - Viết đúng các vần oăng, oăc, oanh, oach; từ ngữ con hoẵng, ngoắc tay, khoanh bánh, thu hoạch - kiểu chữ viết thường, cỡ vừa và nhỏ.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ viết vần, từ ngữ vừa học cỡ nhỡ, cỡ nhỏ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu.****\* Ôn luyện****2. Hoạt động cơ bản****\* Giới thiệu bài** - GV nêu MĐYCcủa bài :Viết đúng các vần oăng, oăc, oanh, oach; từ ngữ con hoẵng, ngoắc tay, khoanh bánh, thu hoạch - kiểu chữ viết thường, cỡ vừa và nhỏ. Chữ viết rõ ràng, đều nét Tiếp tục luyện viết chữ cỡ nhỏ.**3. Hoạt động luyện tập** **a) Viết chữ cỡ nhỡ** - GV viết bảng hoặc treo bảng phụ đã viết mẫu các vần, từ ngữ (cỡ nhỡ, cỡ nhỏ).- Hãy nêu cách viết vần: oăng, oăc, oanh, oach- GV vừa viết mẫu ,vừa hướng dẫn:+oăng:Viết o liền mạch với ă, n, g (từ điểm kết thúc o, chỉnh hướng bút xuống thấp, rê bút sang viết a, từ a nối sang n, lia bút viết tiếp g, ghi dấu mũ trên a để hoàn thành vần oăng.+ con hoẵng: Viết chữ con chú ý lia bút từ c sang o, chuyển hướng và rê bút viết n. Viết chữ hoẵng bắt đầu từ h, lia bút viết sang o để viết vần oăng, đặt dấu ngã trên ă thành chữ hoẵng. Giữa 2 chữ cần để khoảng cách như quy ước.+ oăc: Viết o - ă như trên, từ ă rê bút viết tiếp c thành vần oăc (dấu mũ trên a).+ ngoắc tay: Viết xong ng, lia bút sang viết tiếp vần oăc, thêm dấu sắc trên thành chữ ngoắc. Viết chữ tay cần chú ý lia bút từ t sang a rồi nối nét sang y (tay).+ oanh: Viết liền các con chữ (viết oa, nối nét sang n đến h để thành vần oanh). + khoanh bánh: Viết xong kh, rê bút sang viết tiếp vần oanh.+ oach: Viết liền mạch các con chữ (viết o - a như ở vần oanh, lia bút viết sang c rồi nối nét viết tiếp h, tạo thành vần oach).+ thu hoạch: Viết xong th thì nối nét viết tiếp u (thu). Viết chữ hoạch chú ý rê bút từ h sang o để viết vần oach, thêm dấu nặng dưới a để thành chữ hoạch.**b) Viết chữ cỡ nhỏ**- GV viết sẵn lên bảng các từ ngữ (cỡ nhỏ): con hoẵng, ngoắc tay, khoanh bánh, thu hoạch.- GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn HS viết từng từ ngữ**4. Củng cố và nối tiếp** - Chỉ một số từ cho HS đọc lại.- GV nhận xét tiết học .Tuyên dương những HS viết cẩn thận, sạch đẹp. | - HS đọc các vần và từ ngữ: oăng, oăc, oanh, oach; từ ngữ con hoẵng, ngoắc tay, khoanh bánh, thu hoạch - HS nói cách viết các vần: oăng, oăc, oanh, oach.- HS lắng nghe và quan sát.- Cả lớp đọc các từ ngữ trên bảng - Quan sát- HS tập viết bảng con- HS viết vào vở Luyện viết.; hoàn thành phần Luyện tập thêm. - Đọc lại 1 số từ đã viết.- HS tập viết bảng con- HS viết vở Luyện  | **\* Dạy HS khuyết tật: - Viết đúng các vần oăng, oăc, oanh, oach; từ ngữ con hoẵng, ngoắc tay, khoanh bánh, thu hoạch - kiểu chữ viết thường, cỡ vừa và nhỏ.** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Ba ngày 7/3/2023**

**Đạo đức: BÀI 11.  TRẢ LẠI CỦA RƠI ( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS cần đạt được các yêu cầu sau:

- Giải thích được vì sao nên trả lại của rơi khi nhặt được.

- Xác định được một số người phù hợp, đáng tin cậy có thể giúp đỡ em trả lại của rơi khi nhặt được ở trường, ở ngoài đường và những nơi công cộng khác.

- Thực hiện trả lại của rơi mỗi khi nhặt được.

- Đồng tình với những hành vi thật thà, không tham của rơi; không đồng tình với những thái độ, hành vi không chịu trả lại của rơi.

**\* Dạy HS khuyết tật: - Giải thích được vì sao nên trả lại của rơi khi nhặt được.**

**- Xác định được một số người phù hợp, đáng tin cậy có thể giúp đỡ em trả lại của rơi khi nhặt được ở trường, ở ngoài đường và những nơi công cộng khác.**

**- Thực hiện trả lại của rơi mỗi khi nhặt được.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK *Đạo đức 1.*

- Băng đĩa CD bài hát “Bà Còng đi chợ” - Nhạc và lời: Phạm Tuyên.

- Các câu chuyện, clip về những bạn nhỏ thật thà trả lại của rơi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  |  **1. Hoạt động mở đầu.**- HS vừa xem đĩa CD, vừa hát tập thể bài hát “Bà Còng đi chợ”. Thảo luận chung:+ Bạn Tôm, bạn Tép trong bài hát đã làm gì?+ Việc làm của hai bạn có đáng khen không? Vì sao?- GV hướng dẫn HS nhớ lại và chia sẻ theo cặp đôi:+ Em hoặc người thân của em đã bao giờ bị mất tiền hoặc mất đồ chưa?+ Khi bị mất tiền hoặc mất đồ, em và người thân của em cảm thấy như thế nào?+ Em đã bao giờ trả lại của rơi chưa? Em cảm thấy thế nào khi làm việc đó?- GV dẫn dắt vào bài mới: Khi bị mất tiền hoặc mất đồ do đánh rơi hoặc để quên ở đâu đó, chúng ta thường cảm thấy tiếc, thậm chí đau khố, nếu đấy là số tiền lớn hoặc món đồ đắt tiền.  Vậy, chúng ta nên làm gì khi nhặt được của rơi? Bài học ngày hôm nay thầy/cô trò mình sẽ cùng tìm hiểu về điều này. **2. Các hoạt động chủ yếu:****\*Hoạt động 1: Kể chuyện theo tranh*****Cách tiến hành:***- GV yêu cầu HS quan sát tranh ở mục a SGK *Đạo đức 1,* trang 56 và chuẩn bị kể chuyện theo tranh (có thể cá nhân hoặc theo nhóm). - Cho HS kể chuyện trước Lớp (có thể cá nhân hoặc theo nhóm). - GV kể lại nội dung chuyện- GV cho HS cả lớp thảo luận theo các câu hỏi:+ Mẹ của Lan cảm thấy như thế nào khi bị mất ví?+ Việc làm của cậu bé trong câu chuyện đã mang lại điều gì?- GV tổng kết các ý kiến và kết luận: Trả lại của rơi là đem lại niềm vui cho người mất và cho chính mình, trả lại của rơi là người thật thà, được mọi người yêu mến, quý trọng. **\* Hoạt động 2: Tìm những ngưòi phù hợp có thể giúp em trả lại của rơi*****Cách tiến hành:***- GV nêu vấn đề: Không phải lúc nào chúng ta cũng có thể tự tìm được người mất để trả lại của rơi.  Vậy những ai là người phù hợp, đáng tin cậy, có thể giúp em trả lại của rơi?- GV giao nhiệm vụ cho các nhóm HS và hướng dẫn các em tham khảo hình vẽ ở mục c SGK *Đạo đức 1,* trang 57. - GV mời các nhóm trình bày kết quả.  Chú ý yêu cầu HS phải nêu rõ người phù hợp, đáng tin cậy có thể giúp đỡ khi các em nhặt được của rơi trong từng tình huống cụ thế.  Ví dụ: ở trường, trong siêu thị, trên xe buýt, ở ngoài đường,. . . - GV kết luận: Khi nhặt được của rơi, nếu không biết đó là của ai để tự trả lại, em có thể nhờ những người tin cậy để nhờ giúp đỡ. Và trong mọi trường hợp: bố mẹ, thầy cô giáo luôn là những người đáng tin cậy, có thể hỗ trợ, giúp đỡ các em trả lại cùa rơi. **3. Ứng dụng, thực hành:****Hoạt động 1: Nhận xét hành vi*****Cách tiến hành:***- GV nêu yêu cầu của hoạt động Luyện tập ở mục a SGK *Đạo đức 1,* trang 57. - GV hướng dẫn HS quan sát kĩ các tranh để đưa ra nhận xét, đánh giá. - HS làm việc cá nhân. - GV mời một số HS trình bày ý kiến và hỏi thêm: + Em sẽ làm gì khi chứng kiến việc làm của các bạn?- GV kết luận:+ Việc làm của bạn nhỏ trong tranh 1 và 3 là thật thà, không tham của rơi.  Chúng ta nên đồng tình, ủng hộ những việc làm này. + Việc làm của hai bạn nhỏ trong tranh 2 là chưa thật thà.  Chúng ta nên nhắc nhở bạn nếu chứng kiến những việc làm như thế. **4. Củng cố và nối tiếp**- GV nhận xét tiết học- GV khen ngợi và động viên, khuyến khích HS tiếp tục thực hiện | - HS lắng nghe và hát- HS chia sẻ theo cặp - HS lắng nghe- HS quan sát- HS kể- HS lắng nghe- HS trả lời câu hỏi- HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS làm việc theo nhóm. - HS bày tỏ thái độ về từng ý kiến. - HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS quan sát- Chia sẻ kết quả với bạn ngồi bên cạnh. - HS trả lời- HS lắng nghe | **\* Dạy HS khuyết tật: - Giải thích được vì sao nên trả lại của rơi khi nhặt được.****- Xác định được một số người phù hợp, đáng tin cậy có thể giúp đỡ em trả lại của rơi khi nhặt được ở trường, ở ngoài đường và những nơi công cộng khác.****- Thực hiện trả lại của rơi mỗi khi nhặt được.** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Tư ngày 8/3/2023**

**Toán: Bài 54. EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC ( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêư cầu sau:
- Đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 100.

- Thực hành vận dụng đọc, viết, so sánh các số đã học trong tình huống thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**\* Dạy HS khuyết tật: - Đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 100.**

**- Thực hành vận dụng đọc, viết, so sánh các số đã học trong tình huống thực tế.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng các số từ 1 đến 100.

- Một số thẻ số để làm bài 4, 5, 6.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu.**Chơi trò chơi “Bí ẩn mỗi con số” theo nhóm hoặc cả lớp:**2. Hoạt động thực hành, luyện tập****Bài 4**- Cho HS quan sát các số 49, 68, 34, 55. Suy nghĩ tìm số bé nhất, số lớn nhất rồi sắp xếp các thẻ số trên theo thứ tự từ lớn đến bé.**Bài 5**- Cho HS quan sát tranh và đếm số lượng đồ vật trong mỗi hình.- Đặt thẻ số phù hợp vào ô dấu ?**3. Hoạt động vận dụng****Bài 6**- Cho HS dùng thước có vạch xăng-ti-mét để đo chiều cao của cửa sổ, cửa ra vào, chiều ngang ngôi nhà và chiều dài mái nhà.- Cho HS dùng các thẻ số gắn vào các ô dấu ? cho phù hợp.**4. Củng cố và nối tiếp**- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?- Để có thể đếm đúng số lượng, so sánh chính xác hai số em nhắn bạn điều gì? | - HS chơi- HS quan sát, sắp xếp - HS quan sát tranh - HS chia sẻ thông tin thực tiễn về đếm số lượng trong cuộc sống (Hằng ngày, các em có phải đếm không? Kể một vài tình huống, ...)- HS thực hiện | **\* Dạy HS khuyết tật: - Đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 100.****- Thực hành vận dụng đọc, viết, so sánh các số đã học trong tình huống thực tế.** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Tư ngày 8/3/2023**

**Tiếng Việt: BÀI 132. UÊNH - UÊCH (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết các vần uênh, uêch, đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần uênh, uêch.

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần uênh, vần uêch.

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc Bác nông dân và con gấu (2).

- Viết đúng các vần uênh, uêch, các tiếng huênh (hoang), nguệch (ngoạc) cỡ vừa (trên bảng con).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy tính, máy chiếu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **TIẾT 1****1. Hoạt động mở đầu.****\* Hoạt động 1: Ôn luyện**- 2 HS tiếp nối nhau đọc bài *Bác nông dân và con gấu* (1). - GV cùng HS nhận xét, đánh giá.**2. Hoạt động cơ bản****\* Hoạt động 1: Giới thiệu bài: vần uênh, uêch****\* Hoạt động 2: Chia sẻ và khám phá (BT 1: Làm quen)** **a) Dạy vần uênh****\* Chia sẻ**- GV viết bảng: u, ê, nh. - Phân tích vần uênh**\* Khám phá**- GV cho HS quan sát hình SGK và giới thiệu từ khóa: nói huênh hoang.- Trong từ nói huênh hoang. tiếng nào có vần uênh ? - Em hãy phân tích tiếng huênh.- Hãy đánh vần tiếng huênh.**b) Dạy vần uêch (tương tự vần uênh)**- Hãy so sánh vần uênh với vần uêch.**3. Hoạt động luyện tập** **\* Hoạt động 1: Mở rộng vốn từ:(**BT 2: Tiếng nào có vần uênh?Tiếng nào có vần uêch?) - GV đưa lên bảng lớp nội dung BT, nêu YC. - GV chỉ từng từ ngữ - 1 HS đọc mẫu: Trống huếch, tiếng huếch có vần uêch. - GV chỉ bảng, 1 HS nói kết quả, GV giúp HS đánh dấu: Tiếng có vần uênh (xuềnh, chuếnh). Tiếng có vần uêch (tuệch, tuếch, huếch, khuếch).- GV chỉ bảng: Tiếng xuềnh có vần uênh. Tiếng tuệch có vần uêch,... **\* Hoạt động 2: Tập viết** (bảng con - BT4) a) GV viết mẫu trên bảng lớp: uênh, uêch, huênh (hoang), nguệch (ngoạc). b) Viết vần: uênh, uêch - GV viết vần uênh, hướng dẫn cách nối nét, viết dấu mũ trên ê. - Làm tương tự với vần uêch.c) Viết tiếng : huênh (hoang), nguệch (ngoạc). - GV vừa viết mẫu tiếng huênh vừa mô tả cách viết, độ cao các con chữ, cách nối nét giữa h và u.- Làm tương tự với nguệch, dấu nặng đặt dưới ê. **TIẾT 2****\* Hoạt động 3: Tập đọc (BT 3).**a) GV chỉ hình, giới thiệu truyện Bác nông dân và con gấu (2): Bác nông dân đang gom củ cải bỏ vào sọt. Con gấu đứng gần đó, một tay cầm những lá cải, một tay đang xoa lưỡi.b) GV đọc mẫu. - Giải nghĩa từ: huênh hoang (thái độ khoe khoang, nói phóng lên, không đúng sự thật).c) Luyện đọc từ ngữ: thích lắm,miệng rộng huếch, gật gù, huênh hoang, biết tay, trắng nõn, nếm, đắng ngắt.d) Luyện đọc câu - GV: Bài đọc có mấy câu? - GV chỉ từng câu (liền 2, 3 câu ngắn) cho HS đọc vỡ. - Đọc tiếp nối từng câu (đọc liền 2 câu ngắn) e) Thi đọc đoạn, bài (chia bài làm 2 đoạn - mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn). g) Tìm hiểu bài đọc- GV nêu YC; chỉ từng ý a, b cho cả lớp đọc. - Hỏi - đáp: + 1 HS: Vì sao gấu tức mà không làm gì được?+ Cả lớp: (Ý b) Vì bác nông dân đã làm đúng lời hứa. **4. Củng cố và nối tiếp:**- Chỉ cho HS đọc lại một số câu trong bài đọc.- GV nhận xét tiết học; dặn HS về nhà Đọc cho người thân nghe lại bài tập đọc. | - Lắng nghe- HS (cá nhân, cả lớp): u - ê - nhờ - uênh- HS (Cn, cả lớp) : vần uênh: âm u đứng trước, ê ở giữa, nh nằm ở cuối.- HS: nói huênh hoang. - Tiếng huênh có vần uênh . - HS phân tích (CN,ĐT).- HS : hờ - uênh – huênh.- Đánh vần, đọc trơn: u - ê - nhờ - uênh / hờ - uênh - huênh / huênh hoang.- Chỉ khác ở âm cuối. - Đánh vần, đọc trơn: u - ê - chờ - uêch / ngờ - uêch - nguêch - nặng - nguệch / nguệch ngoạc.- Cả lớp đọc trơn; uênh, nói huênh hoang; uêch, vẽ nguệch ngoạc.- 1 HS nhắc lại yêu cầu.- HS đánh vần, đọc trơn: xuềnh (xoàng), (bộc) tuệch,...  - HS đánh dấu tiếng có vần uênh, vần uêch trong VBT.- HS đọc cả lớp: Tiếng xuềnh có vần uênh. Tiếng tuệch có vần uêch,...- 1 HS đọc vần uênh, nói cách viết.- Theo dõi Gv làm.- HS viết bảng con uênh, uêch (2 lần)- HS đọc.- Quan sát Gv làm- HS viết bảng con: huênh (hoang), nguệch (ngoạc) (2 lần )- HS theo dõi và đọc thầm.- HS luyện đọc cá nhân, cả lớp.- HS : 8 câu. - HS đọc CN, cả lớp- Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp).- Từng tốp 2 HS, luyện đọc đoạn.- Một vài tốp thi đọccả bài. - 1 HS đọc cả bài; cả lớp đọc đồng thanh- 1 HS từng ý a, b. - HS làm bài trong VBT, báo cáo kết quả. Đáp án: Ý b đúng.  |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Tư ngày 8/3/2023**

**TNXH: BÀI 15: CÁC GIÁC QUAN (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:**

Sau khi học, HS đạt được:

\* Về nhận thức khoa học:

Nêu được tên, chức năng cỉa các cơ quan.

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

Quan sát và trải nghiệm thực tế để phát hiện ra chức năng của năm giác quan và tầm quan trọng của các giác quan.

\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

- Giải thích được ở mức độ đơn giản tại sao cần bảo vệ các giác quan.

- Thực hiện được các việc cần làm để bảo vệ các giác quan trong cuộc sống hằng ngày, đặc biệt biết cách phòng tránh cận thị học đường.

**2. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn vệ sinh các giác quan.

- Chăm chỉ: Trẻ có thói quen cho bản thân.

**3. Năng lực**

**3.1. Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề*:*Lựa chọn được các đồ dùng sử dụng ở lớp học. Biết năm giác quan của con người

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Sử dụng lời nói phù hợp với các thành viên trong lớp học khi thảo luận hoặc trình bày ý kiến. Giới thiệu được các thành viên ở lớp.

- Nhân ái: Yêu thương, tôn trọng bạn bè, thầy cô.

**3.2. Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa học: Kể tên các giác quan của con người. Nêu được nhiệm vụ của các giác quan đó. Các việc làm giữ vệ sinh, chăm sóc và bảo vệ mắt, tai, lưỡi, da.

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên xã hội: Quan sát, cảm nhận được các sự việc, hiện tượng.

- Năng lực vận dụng: Làm được một số việc phù hợp để vận dụng đồng thời bảo vệ các giác quan

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- Loa và thiết bị phát bài hát.

- Một số tấm bìa và hình ảnh về các giác quan.

- Các tình huống cho hoạt động xử lí tình huống.

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

**2. Học sinh:**

- Sách giáo khoa, VBT Tự nhiên và Xã hội 1, khăn lau.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu.**- GV mời HS cùng hát và vận động theo bài hát “Hãy xoay nào” **2. Luyện tập và vận dụng****\* Hoạt động 3: Chơi trò chơi “Nếu …. Thì”****\* Cách tiến hành:**Bước 1: HS chơi theo nhóm lớn (8-9 HS)- Mỗi nhóm cầm 1 quả bóng và đứng thành vòng tròn.- Cách chơi như sau: + HS 1 cầm bóng sẽ vừa ném bóng cho bạn khác vừa nói câu đầu có chữ “Nếu….”. Ví dụ: “Nếu là mũi”.+ HS 2 bắt được bóng phải nói ngay: “… thì tôi sẽ ngửi được các mùi khác nhau”. Tiếp theo HS 2 vừa ném bóng cho HS 3 vừa nói một câu có chữ “Nếu…”. Ví dụ: “Nếu là tai”.+ HS 3 bắt được bóng nói ngay: “… thì tôi sẽ nghe được các âm thanh khác nhau”. Trò chơi cứ tiếp tục như vậy sau khi HS đã nói đủ tên mắt, tai, da, mũi, lưỡi.\* Lưu ý: Ai không bắt được bóng là bị thua; ai bắt được bóng nhưng nói câu “thì…” chậm, tất cả cùng đếm 1,2,3 mà không trả lời được cũng bị thua.Bước 2: Làm việc cả lớp- GV cho HS thảo luận: Qua trò chơi, các em rút ra được điều gì?**\* Hoạt động 4: Xử lí tình huống khi gặp người có khó khăn về nhìn hoặc nghe**- GV nêu câu hỏi: Em có thể hỗ trợ người thân, bạn bè hoặc những người tình cờ gặp trên đường gặp khó khăn về nhìn (nhìn không rõ hoặc không nhìn thấy gì) hoặc nghe (nghe không rõ hoặc không nghe được) như thế nào?- Mời HS đọc lời con ong trang 103 (SGK). - Gv : những người khiếm thính là những người có khó khăn về nghe, nhìn, những người khiếm thị là những người có khó khăn về nhìn.**3. CỦNG CỐ VÀ NỐI TIẾP**- Bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?- Nhận xét giờ học- Về nhà các em ôn lại bài học và chuẩn bị trước cho bài học sau. | - HS hát và múa- HS theo dõi và tiến hành chơi- HS thua ở các nhóm lên múa hoặc hát một bài hát.- HS trả lời: Trò chơi giúp em nói nhanh được tên các bộ phận cơ thể thực hiện chức năng của các giác quan tương ứng với nó.)- Chia lớp là 4 nhóm thảo luận và đóng vao trong 5 phút.- Các nhóm lên trình bày.- HS đọc- HS trả lời |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thời gian thực hiện: Thứ Năm ngày 9/3/2023**

**Hoạt động trải nghiệm:   MẸ CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau hoạt động:

- Bày tỏ cảm xúc với mẹ

- Nói được lời yêu thương và thực hành làm một món quà để tặng mẹ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Nhạc và lời một bài hát về mẹ (Ví dụ : Bàn tay mẹ - Sáng tác: Bùi Đình Thảo)

- 6 đến 8 giỏ nhựa nhỏ (mỗi nhóm có một giỏ nhựa)

- Một đoạn dây chun hoặc dây cước nhỏ và hạt vòng

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu.**- Ổn định: -  Giới thiệu bài+ Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay, chúng ta sẽ trò chuyện về mẹ của mình. **2. Hoạt động cơ bản****\*Hoạt động 1: *Cùng nhau hát******\* Cách tiến hành***- HS đứng dậy (có thể đứng thành hàng dọc giữa các lối đi), GV bật nhạc (không có lời), HS hát theo lời bài hát *Bàn tay mẹ* (Sáng tác: Bùi Đình Thảo)- HS trả lời câu hỏi:+ Bàn tay mẹ đã làm những gì để chăm sóc, yêu thương con?+ Em đã làm gì để thể hiện tình yêu thương với mẹ?\*GV kết luận.Mẹ là người đã sinh ra và chăm sóc em hằng ngày, nuôi dưỡng em khôn lớn. Các em hãy thể hiện sự yêu thương dành cho mẹ bằng những hành động thể hiện sự quan tâm, chăm sóc phù hợp với khả năng của mình.**3. Vận dụng, thực hành.** ***Quan sát và thực hành làm chiếc vòng yêu thương tặng mẹ:*** *\* Cách tiến hành :* Hướng dẫn chung cả lớp- GV nêu yêu cầu: Mỗi HS sẽ làm một chiếc vòng yêu thương để tặng cho mẹ. GV có thể chiếu lên bảng video hoặc tranh ảnh các bước xâu và làm thành chiếc vòng:+ Buộc một nút thắt ở một đầu sợi dây.+ Lần lượt chọn các hạt vòng theo màu sắc mình thích và xuyên vào sợi dây.+ Khi đã xuyên đủ số hạt để ướm vừa cổ thay mẹ (khoảng 16cm) thì cầm hai đâì sợi dây buộc nút lại với nhau.+ Dùng kéo cắt đi phần dây thừa ra (nếu có)- GV thực hành xuyên vòng và tạo thành một chiếc vòng hoàn chỉnh theo các bước cho HS quan sát.(2) Thực hành làm vòng theo nhóm- HS tạo thành các nhóm 4 – 6 HS- Từng HS thực hành làm vòng và hướng dẫn các bạn trong nhóm.- Các nhóm quan sát, góp ý cho nhau về cách chọn mầu sắc cho vòng. - Mỗi nhóm bình chọn ra những chiếc vòng đẹp nhất.(3) Trưng bày sản phẩm:- Các nhóm HS treo  các sản phẩm của nhóm mình vào các móc treo quanh lớp học.- HS đi quan sát sản phẩm của các bạn và chọn ra những chiếc vòng đẹp nhất.- Một số bạn chia sẻ trước lớp về chiếc vòng yêu thương của mình. GV có thể gợi ý để HS chia sẻ:+ Tại sao bạn lại chọn các hạt màu sắc như thế này?+ Khi làm xong, bạn thấy khó nhất là bước nào?+ Khi tặng chiếc vòng này cho mẹ, bạn sẽ nói với mẹ điều gì?- GV hỏi mở rộng: Em có thuộc bài hát nào về mẹ không? Em đã bao giờ tặng quà cho mẹ em chưa? Khi mẹ nhận được quà của em thì cảm xúc của mẹ như thế nào? \* Kết luận: Bằng sự khéo léo của mình, các em có thể tự làm ra những món quà để tặng mẹ. Đó có thể là những bức tranh tự vẽ, những chiếc vòng tự làm. Hãy dành những món quà đó dành tặng mẹ và nói với mẹ những lời yêu thương nhất để thể hiện tình cảm của các em.**4. Củng cố và nối tiếp**- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. | - Lắng nghe- HS hát theo lời bài hát- HS trả lời- HS trả lời- Theo dõi, lắng nghe- HS thực hiện- Lắng nghe- HS quan sát- HS Thực hành - HS trả lời- HS trả lời- Lắng nghe- Lắng nghe |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Năm ngày 9/3/2023**

**Toán: Bài 55. EM VUI HỌC TOÁN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS sẽ trải nghiệm các hoạt động:

- Chơi trò chơi, thông qua đó củng cố kĩ năng đọc, viết số có hai chữ số.

- Thực hành lắp ghép, tạo hình bằng các vật liệu khác nhau phát huy trí tưởng tượng sáng tạo của HS.

- Thực hành đo độ dài trong thực tế bằng đơn vị đo không tiêu chuẩn.

- Phát triển các NL toán học.

**\* Dạy HS khuyết tật: - Chơi trò chơi, thông qua đó củng cố kĩ năng đọc, viết số có hai chữ số.**

**- Thực hành lắp ghép, tạo hình bằng các vật liệu khác nhau phát huy trí tưởng tượng sáng tạo của HS.**

**- Thực hành đo độ dài trong thực tế bằng đơn vị đo không tiêu chuẩn.**

**II.** **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Cốc giấy vừa tay cầm HS, có thể lồng được vào nhau (đủ cốc cho mỗi HS).

Đất nặn và que để tạo hình (mỗi HS một bộ).

- Một số đồ vật thật có dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương.

- Mỗi nhóm có một sợi dây dài, một thanh gỗ hoặc thanh nhựa để đo khoảng cách giữa hai vị trí.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu.****2. Hoạt động luyện tập****\* Hoạt động 1: Trò chơi “Đọc số”**- Cho HS đố nhau đọc các số theo mẫu: 54 gồm 5 chục và 4 đơn vị.- Cho HS tiếp tục xoay cốc đọc các số.**\* Hoạt động 2: Tạo hình bằng que và đất nặn**- Tạo hình theo mẫu GV hướng dẫn hoặc gợi ý trong SGK.- Tạo hình theo trí tưởng tượng của cá nhân.GV có thể hỏi thêm để HS trả lời: Hình đó được tạo bởi các hình nào?**\* Hoạt động 3: Tạo hình bằng cách vẽ đường viền quanh đồ vật**- Vẽ đường viền quanh đáy các đồ vật để tạo hình phẳng.**\* Hoạt động 4: Đo khoảng cách giữa hai vị trí**- GV chia HS theo nhóm và giao cho mỗi nhóm một nhiệm vụ (ghi rõ trong phiếu giao việc) đo khoảng cách giữa hai vị trí đã xác định từ trước (khoảng cách giữa hai cái cây, hai cột, chiều dài sân khấu của trường, ...).- Cho HS thực hiện theo nhóm lần lượt các hoạt động sau:- Phân công nhiệm vụ.- Đo khoảng cách giữa hai vị trí bằng một sợi dây.- Dùng thanh gỗ đo xem sợi dây dài bao nhiêu thanh gỗ.**3. Củng cố và nối tiếp**- HS nói cảm xúc sau giờ học.- HS nói về hoạt động thích nhất trong giờ học.- HS nói về hoạt động còn lúng túng và dự kiến nếu làm lại sẽ làm gì. | - Cho HS thao tác trên cốc giấy theo hướng dẫn như trong bài 1 trang 122 SGK. - HS xoay cốc đọc các số.- HS hoạt động theo nhóm:- Nói cho bạn nghe hình vừa ghép của mình.- HS hoạt động theo nhóm:- Đưa cho bạn xem các đồ vật mang theo như hộp sữa tươi TH hoặc sữa tươi Vinamilk, cốc uống nước,...- Nói cho bạn nghe về hình dạng các đồ vật nói trên, chẳng hạn: hộp sữa TH hoặc Vinamilk có dạng hình hộp chữ nhật.- Nói cho bạn nghe hình dạng của hình vừa tạo được.- HS thực hiện theo nhóm - Ghi lại kết quả và báo cáo.- Cử đại diện nhóm trình bày. | **\* Dạy HS khuyết tật: - Chơi trò chơi, thông qua đó củng cố kĩ năng đọc, viết số có hai chữ số.****- Thực hành lắp ghép, tạo hình bằng các vật liệu khác nhau phát huy trí tưởng tượng sáng tạo của HS.****- Thực hành đo độ dài trong thực tế bằng đơn vị đo không tiêu chuẩn.** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Năm ngày 9/3/2023**

**Tiếng việt: BÀI 133. UYNH - UYCH (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS nhận biết vần uynh, vần uych; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần uynh, uych.

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần uynh, vần uych.

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc Hà mã bay.

- Viết đúng các vần uynh, uych, các tiếng huỳnh huỵch cỡ vừa (trên bảng con).

**\* Dạy HS khuyết tật: - HS nhận biết vần uynh, vần uych; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần uynh, uych.**

**- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần uynh, vần uych.**

**- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc Hà mã bay.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy tính, máy chiếu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **TIẾT 1****1. Hoạt động mở đầu.****\* Hoạt động 1: Ôn luyện**- 2 HS tiếp nối nhau đọc bài Bác nông dân và con gấu (2). - GV cùng HS nhận xét, đánh giá.**2. Hoạt động cơ bản****\* Hoạt động 1: Giới thiệu bài: vần uynh, uych****\* Hoạt động 2: Chia sẻ và khám phá (BT 1: Làm quen)** **a) Dạy vần uynh****\* Chia sẻ**- GV viết bảng: u, y, nh. - Phân tích vần uynh**\* Khám phá**- GV cho HS quan sát hình SGK và giới thiệu từ khóa: họp phụ huynh.- Trong từ họp phụ huynh tiếng nào có vần uynh ? - Em hãy phân tích tiếng huynh.- Hãy đánh vần tiếng huynh.**b) Dạy vần uych (tương tự vần uynh)**- Hãy so sánh vần uynh với vần uych.**3. Hoạt động luyện tập** **\* Hoạt động 1: Mở rộng vốn từ:(**BT 2: Tiếng nào có vần uynh?Tiếng nào có vần uych?) - GV đưa lên bảng lớp nội dung BT, nêu YC. - GV cho HS làm- GV chỉ từng chữ: huỵch, huỳnh ,... **\* Hoạt động 2: Tập viết** (bảng con - BT4) a) GV viết mẫu trên bảng lớp: *uynh, uych, huỳnh huỵch.* b) Viết vần: *uynh, uych.* - GV viết vần uynh, hướng dẫn HS viết liền nét các chữ, không nhấc bút.- Làm tương tự với vần uych. Chú ý: viết u, y, lia bút viết tiếp ch; viết y - c không quá gần hoặc quá xa.c) Viết tiếng : huỳnh huỵch- GV viết tiếng huỳnh, hướng dẫn quy trình viết, dấu huyền đặt trên y. - Làm tương tự với huỵch. Chú ý lia bút khi kết thúc y để viết ch; dấu nặng đặt dưới y.**TIẾT 2****\* Hoạt động 3: Tập đọc** (BT 3).a) GV chỉ hình minh hoạ, giới thiệu bài Hà mã bay: Hà mã là con vật to lớn, rất nặng cân, đầu to, mõm rộng, ăn cỏ, sống ở sông, đầm. Thế mà chú hà mã nhỏ trong câu chuyện này lại mơ ước bay lên bầu trời. Đây là hình ảnh hà mã đang tập nhảy dù, thực hiện ước mơ.b) GV đọc mẫu- GV đọc một số câu, kết hợp mô tả, giải nghĩa từ: Hà mã chọn một bãi rộng, khuỳnh chân lấy đà (khuỳnh chân: vòng rộng chân ra và gập cong lại - mời 1 HS nam làm động tác khuỳnh chân, lấy đà: tạo sức để chạy hoặc nhảy vọt lên). Nhưng luýnh quýnh mãi, chú vẫn chẳng bay được (luýnh quýnh: hành động vụng về, lúng túng do mất bình tĩnh). Để giảm cân, sáng sáng, hà mã chạy huỳnh huỵch (chạy huỳnh huỵch. chạy mạnh, phát ra âm thanh huỳnh huỵch). Sau một tháng, chú leo lên mỏm đá, nhảy vọt lên (giơ tay chỉ lên), nhưng lại rơi huỵch xuống đất (chỉ tay xuống đất).c) Luyện đọc từ ngữ : bãi rộng, khuỳnh chân, luýnh quýnh, huỳnh huỵch, nhảy vọt, rơi huỵch, nhảy dù, thật tuyệt.d) Luyện đọc câu - GV: Bài đọc có mấy câu?- GV chỉ từng câu (liền 2 câu ngắn) cho HS đọc vỡ. - Đọc tiếp nối từng câu .e) Thi đọc đoạn, bài (chia bài làm 3 đoạn: mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn). g) Tìm hiểu bài đọc- GV nêu YC; chỉ từng ý a, b cho cả lớp đọc. - GV chỉ từng hình ảnh dưới câu hỏi, - Từng cặp HS trao đổi để trả lời, làm bài trong VBT. - 2 HS thực hành hỏi - đáp: HS 1: a) Hà mã bố giúp con bay lên bầu trời bằng cách nào?HS 2: Hà mã bố giúp con bay lên bầu trời bằng cách ghi tên con vào lớp học nhảy dù.HS 1: (b) Theo em, con người bay lên bầu trời bằng cách nào? HS 2: Con người bay lên bầu trời bằng khinh khí cầu, máy bay, tàu vũ trụ,... \* Cả lớp đọc 8 vần vừa học trong tuần (SGK, chân trang 70).**4. Củng cố và nối tiếp**- Chỉ cho HS đọc lại một số câu trong bài đọc.- GV nhận xét tiết học; dặn HS về nhà Đọc cho người thân nghe lại bài tập đọc. | - 2HS đọc- Lắng nghe- HS (cá nhân, cả lớp): u -y -nhờ - uynh- HS (Cn, cả lớp) : vần uynh: âm u đứng trước, y ở giữa, nh nằm ở cuối.- HS: họp phụ huynh.. - Tiếng huynh có vần uynh . - HS phân tích (CN,ĐT).- HS : hờ - uynh – huynh.- Đánh vần, đọc trơn: u - y - nhờ - uynh / hờ - huynh - huynh / họp phụ huynh. - Chỉ khác ở âm cuối. - Đánh vần, đọc trơn: u - y - chờ - uych / hờ - uych - huych - nặng - huych / chạy huỳnh huỵch.- Cả lớp đọc trơn: uynh, họp phụ huynh; uych, chạy huỳnh huỵch. - 1 HS nhắc lại yêu cầu.- HS đánh vần, đọc trơn: ngã huỵch, đèn huỳnh quang.... - HS làm bài trong VBT, nói tiếng có vần uynh; vần uych. - HS đọc cả lớp: Tiếng huỵch có vần uych. Tiếng huỳnh có vần uynh,... - 1 HS đọc vần uynh, nói cách viết. - Theo dõi Gv làm.- HS viết bảng con uynh, uych (2 lần)- HS đọc.- Quan sát Gv làm- HS viết: huỳnh huỵch (2 lần).- HS theo dõi và đọc thầm.- 2 HS cùng đánh vần, cả lớp đọc trơn.- HS : 10 câu. - HS đọc CN, cả lớp- Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp).- Từng tốp 2 HS, luyện đọc đoạn.- Một vài tốp thi đọc cả bài. - 1 HS đọc cả bài; cả lớp đọc đồng thanh- 1 HS đọc 2 câu hỏi.- Cả lớp đọc lại.- 1 HS đọc lại câu hỏi b (Theo em, con người bay lên bầu trời bằng cách nào?)- HS nói tên từng sự vật. (Khinh khí cầu, máy bay, tàu vũ trụ, tên lửa).- HS trao đổi từng cặp để trả lời, làm bài trong VBT. - HS thực hành hỏi - đáp: - (Lặp lại) 1 HS hỏi - cả lớp đáp.  | **\* Dạy HS khuyết tật: - HS nhận biết vần uynh, vần uych; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần uynh, uych.** **- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần uynh, vần uych.** **- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc Hà mã bay.**  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Sáu ngày 10/3/2023**

**TẬP VIẾT: (1 tiết - sau bài 132, 133)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Viết đúng các vần uênh, uêch, uynh, uych, các từ ngữ huênh hoang, nguệch ngoạc, huỳnh huỵch - kiểu chữ viết thường, cỡ vừa và nhỏ. Chữ rõ ràng, đều nét.

**\* Dạy HS khuyết tật: - Viết đúng các vần uênh, uêch, uynh, uych, các từ ngữ huênh hoang, nguệch ngoạc, huỳnh huỵch - kiểu chữ viết thường, cỡ vừa và nhỏ**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ viết vần, từ ngữ trên dòng kẻ ô li.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu.**Ổn định – Hát**\* Ôn luyện****2. Hoạt động cơ bản****\* Giới thiệu bài**- GV nêu MĐYCcủa bài.**3. Hoạt động luyện tập** **a) Viết chữ cỡ nhỡ** - GV viết bảng hoặc treo bảng phụ đã viết mẫu các vần, từ ngữ (cỡ nhỡ, cỡ nhỏ).- Hãy nêu cách viết vần: uênh, *uêch, uynh, uych.*- GV vừa viết mẫu ,vừa hướng dẫn:+ uênh: Điều chỉnh hướng bút khi viết xong u và viết sang e; viết liền nét các chữ e, n, h (không nhấc bút, dấu mũ đặt trên e để thành ê).+ huênh hoang: Viết h rồi rê bút sang viết tiếp vần uênh thành chữ huênh. Viết xong h cần lia bút viết tiếp vần oang thành chữ hoang. Khoảng cách giữa 2 chữ huênh hoang bằng 1 con chữ o.+ uêch: Viết xong u thì chuyển hướng viết tiếp ê, viết xong ê cần lia bút viết c - h (không nhấc bút từ c sang h).+ nguệch ngoạc: Viết liền mạch chữ ng (từ n lia bút viết tiếp g) rồi viết tiếp vần uêch, thêm dấu nặng dưới ê thành nguệch. Viết ng xong, lia bút viết vần oac (giữa o sang a, a sang c viết liền, không để khoảng cách quá rộng, quá hẹp), thêm dấu nặng dưới a thành ngoạc, để khoảng cách hợp lý giữa nguệch và ngoạc.+ uynh: Viết liền nét từ u sang y, từ y sang n - h.+ uych: Viết liền nét từ u sang y, sau đó lia bút viết tiếp ch.+ huỳnh huỵch: Viết h ở cả 2 chữ liền nét với uynh, uych; ghi dấu huyền trên y thành chữ huỳnh, ghi dấu nặng dưới y thành chữ huỵch.**b) Viết chữ cỡ nhỏ**- GV viết sẵn lên bảng các từ ngữ (cỡ nhỏ): *nguệch ngoạc, phụ huynh.* - GV hướng dẫn HS viết các chữ cỡ nhỏ, chú ý độ cao các con chữ g, p, y, h. **4. Củng cố và nối tiếp:**- Chỉ một số từ cho HS đọc lại.- GV nhận xét tiết học .Tuyên dương những HS viết cẩn thận, sạch đẹp. | - HS đọc các vần và từ ngữ: *uênh, huênh hoang; uêch, nguệch ngoạc, uynh, uych; huỳnh huỵch.*- HS nói cách viết các vần: uênh, *uêch, uynh, uych.*- HS lắng nghe và quan sát.- HS tập viết bảng con- HS mở vở Luyện viết.- Cả lớp đọc các từ ngữ trên bảng - Quan sát- HS tập viết bảng con- HS viết vào vở Luyện viết; hoàn thành phần Luyện tập thêm chữ cỡ nhỏ. - Đọc lại 1 số từ đã viết. | **\* Dạy HS khuyết tật: - Viết đúng các vần uênh, uêch, uynh, uych, các từ ngữ huênh hoang, nguệch ngoạc, huỳnh huỵch - kiểu chữ viết thường, cỡ vừa và nhỏ** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Năm ngày 9/3/2023**

**KỂ CHUYỆN: CHIM HOẠ MI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nghe hiểu câu chuyện.

- Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi theo tranh.

- Nhìn tranh, có thể tự kể lại từng đoạn câu chuyện.

- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Ca ngợi chim hoạ mi thật có tiếng hót kì diệu. Hoạ mi thật quý giá hơn nhiều hoạ mi máy vì nó sống tình cảm, gắn bó với con người.

**\* Dạy HS khuyết tật: - Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi theo tranh.**

**- Nhìn tranh, có thể tự kể lại từng đoạn câu chuyện.**

**- Hiểu ý nghĩa câu chuyện:**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy chiếu (nếu có)/6 tranh minh hoạ phóng to.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu.**Ổn định – Hát**\* Ôn luyện**- GV gắn lên bảng tranh minh hoạ câu chuyện Cá đuôi cờ, mời 2 HS tiếp nối nhau, mỗi HS kể chuyện theo 3 tranh **2. Hoạt động cơ bản****\* Hoạt động 1: Giới thiệu bài:.****\* Hoạt động 2: Chia sẻ và giới thiệu câu chuyện** ***a) Quan sát và phỏng đoán***- GV chỉ các tranh minh hoạ truyện Chim hoạ mi: Các em hãy xem tranh để biết truyện có những nhân vật nào? - GV: Các em thử đoán xem có chuyện gì xảy ra? ***b) Giới thiệu câu chuyện*:** Chuyện Chim họa mi kể về một con chim hoạ mi có tiếng hót mê hồn, được nhà vua yêu quý. Nhưng nó phải bỏ về rừng khi nhà vua được tặng một con hoạ mi máy có thể hót liên tục 30 lần không mệt. Câu chuyện kết thúc thế nào? Hoạ mi thật hay hoạ mi máy đáng quý? Các em hãy lắng nghe.**3. Khám phá và luyện tập*****\* Hoạt động 1: Nghe kể chuyện*:** GV kể chuyện với giọng diễn cảm. Kể gây ấn tượng với các từ ngữ tả vẻ đẹp của vườn thượng uyển, tiếng hót kì diệu của hoạ mi, sự khao khát của nhà vua khi lâm bệnh muốn được nghe tiếng hót của hoạ mi, phép thần của tiếng hót...- GV kể chuyện 3 lần, kể rõ ràng từng đoạn của câu chuyện theo tranh.- Nội dung câu chuyện: Chim họa mi ( SGV – Trang 104)***\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi theo tranh***  a) Mỗi HS trả lời câu hỏi theo 1 tranh. Có thể lặp lại câu hỏi lần 2 với HS khác.- GV chỉ tranh 1, hỏi: Nhà vua sống ở đâu? - Nơi đó có khu vườn thế nào? Điều kì diệu nhất trong khu vườn là gì? - GV chỉ tranh 2: Nhà vua làm gì để được nghe hoạ mi hót? - Tiếng hót của hoạ mi làm vua cảm thấy thế nào? - GV chỉ tranh 3: Ít lâu sau, nhà vua được tặng một con chim máy có đặc điểm gì? - Vì sao hoạ mi thật buồn bã bay đi? - GV chỉ tranh 4: Lúc bệnh nặng, nhà vua khao khát điều gì? - Vì sao chim máy không hót được? - GV chỉ tranh 5: Hoạ mi thật làm gì? - Tiếng hót của nó giúp nhà vua thế nào? - GV chỉ tranh 6: Nhà vua muốn giữ hoạ mi ở lại nhưng nó xin vua điều gì? Nó hứa gì? b) Mỗi HS trả lời các câu hỏi theo 2 tranh. c) 1 HS trả lời các câu hỏi theo 6 tranh. ***\* Hoạt động 3: Kể chuyện theo tranh*** (GV không nêu câu hỏi) a) Mỗi HS nhìn 2 tranh, tự kể chuyện. b) Mỗi HS kể chuyện theo tranh bất kì. Có thể tổ chức trò chơi Ai tài kể chuyện? GV làm 6 phiếu ghi số TT 6 tranh. HS bốc thăm trúng số nào sẽ kể lại theo tranh đó. Cả lớp bình chọn HS có tài kể chuyện (kể đúng và hay).c) 1 HS kể toàn bộ câu chuyện theo 6 tranh. \* GV cất tranh, 1 HS giỏi kể lại câu chuyện, không cần sự hỗ trợ của tranh. ***\* Hoạt động 4: Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện***- GV: Em nhận xét gì về chim họa mi thật? - GV: Câu chuyện muốn nói điều gì? - GV: Câu chuyện ca ngợi chim hoạ mi có tiếng hót kì diệu đem lại niềm vui, hạnh phúc cho con người. Hoạ mi thật quý giá hơn nhiều hoạ mi giả vì nó sống tình cảm, gắn bó với con người. Hoạ mi máy chỉ là một cái máy biết hót, không có tình cảm. Câu chuyện cũng là lời khuyên: Không nên có bạn mới thì quên bạn cũ.**4. Củng cố và nối tiếp:**- GV nhận xét tiết học; khen những HS kể chuyện hay. - Yêu cầu HS về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe. - GV nhắc HS xem tranh, chuẩn bị cho tiết kể chuyện tuần sau*.* | - 2 HS tiếp nối nhau, mỗi HS kể chuyện theo 3 tranh- HS trả lời : Truyện có chim hoạ mi, nhà vua, những người hầu của vua, hoạ mi máy.- Khu vườn của nhà vua có một chú chim hoạ mi. Vua cầm trên tay chim hoạ mi máy, và hoạ mi thật bay qua cửa sổ...) - HS lắng nghe.- Nhà vua sống trong một cung điện tuyệt đẹp. - Nơi đó có khu vườn đầy hoa thơm, cỏ lạ. Điều kì diệu nhất trong khu vườn là có một con chim hoạ mi có tiếng hót mê hồn.- Vua đòi người hầu đem hoạ mi đến hót cho vua nghe). - Tiếng hót tuyệt diệu của hoạ mi làm nhà vua cảm động rơi nước mắt. Nhà vua giữ hoạ mi ở lại trong cung điện.- Vua được tặng một con hoạ mi máy có thể hót liên tục ba mươi lần không mệt.- Hoạ mi thật buồn bã bay đi vì cả triều đình rất thích con chim giả.- Lúc bệnh nặng, nhà vua khao khát được nghe tiếng hót của hoạ mi. - Chim máy không hót được vì dùng lâu đã hỏng.- Hoạ mi thật từ rừng xanh bay về đâu trên cành cây bên cửa sổ hót cho vua nghe. - Tiếng hót của nó như liều thuốc bổ, giúp nhà vua khỏi bệnh.- Nhà vua muốn giữ hoạ mi ở lại nhưng nó xin được trở về rừng. Nó hứa chiều chiều sẽ bay đến bên cửa sổ hót cho vua nghe.- HS thực hiện- Hoạ mi có tiếng hót kì diệu khiến nhà vua cảm động và khỏi được bệnh tật. / Hoạ mi có tiếng hót mê hồn, đem niềm vui đến cho nhà vua. / Hoạ mi là bạn thân thiết của nhà vua. / Hoạ mi thật mới có tình cảm với nhà vua. Hoạ mi máy chỉ là một cái máy biết hót.- Hoạ mi rất yêu quý nhà vua. / Họa mi sống rất tình cảm. / Không nên bỏ rơi bạn khi có bạn mới,.... | **\* Dạy HS khuyết tật: - Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi theo tranh.** **- Nhìn tranh, có thể tự kể lại từng đoạn câu chuyện.****- Hiểu ý nghĩa câu chuyện:** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Sáu ngày 10/3/2023**

**Tiếng Việt: ÔN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc Cá to, cá nhỏ.

- Điền chữ thích hợp (c hay k) vào chỗ trống để hoàn chỉnh câu rồi chép lại câu văn đúng chính tả, cỡ chữ nhỏ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy tính, máy chiếu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu.**Ổn định – Hát**2. Hoạt động cơ bản****\* Giới thiệu bài:** - GV nêu mục tiêu của bài học **3. Hoạt động luyện tập** ***3.1. BT 1* (Tập đọc)**a) GV chỉ hình minh hoạ bài Cá to, cá nhỏ: Cá to đuổi bắt lũ cá nhỏ. Nó huênh hoang cho là: kẻ yếu phải làm thức ăn cho kẻ mạnh. Nhưng khi một chiếc lưới được quăng xuống chụp lấy cả cá to lẫn cá nhỏ thì sự việc xảy ra thế nào, các em hãy nghe câu chuyện.b) GV đọc mẫu. Vừa đọc vừa kết hợp mô tả, giải nghĩa từ: Lũ cá nhỏ luýnh quýnh (luýnh quýnh: hành động vụng về, lúng túng do quá sợ). Cá to ngoác cái miệng rộng huếch (ngoác: rộng quá cỡ, rộng huếch: trống rỗng, như rộng ngoác).c) Luyện đọc từ ngữ: đuổi bắt, luýnh quýnh, xin tha mạng, ngoác miệng, rộng huếch, huênh hoang, xoạch, chụp lấy, lọt qua mắt lưới, thoát hết, mắc lại, ngoảnh đầu.d) Luyện đọc câu - GV: Bài có mấy câu? - GV chỉ từng câu (chỉ liền câu 5 và 6, câu 9 và 10) cho cả lớp đọc. - Đọc tiếp nối từng câu (đọc 2 câu ngắn) .e) Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (4 câu / 6 câu); thi đọc cả bài. g) Tìm hiểu bài đọc- GV nêu YC: Ý nào đúng?***3.2. BT 2*** (Điền chữ c hay k? – Tập chép)- GV viết bảng câu văn để trống chữ cần điền: Con ...á to ...iêu ngạo, huênh hoang, bị mắc lưới; nêu YC - GV viết hoàn chỉnh câu văn: cá to, kiêu ngạo. - GV chữa bài cho HS; nhận xét. **4. Củng cố và nối tiếp:**- GV nhận xét tiết học; biểu dương những HS học tốt.- GV nhắc HS về nhà xem trước bài 136( oai, oay, uây) | - HS lắng nghe và đọc thầm theo Gv- HS luyện đọc từ ngữ (cá nhân, cả lớp).- Bài có 10 câu- HS đọc vỡ (1 HS, cả lớp).- HS đọc tiếp nối (cá nhân, từng cặp)..- HS thi đọc từng đoạn ( nhóm đôi)- HS thi đọc cả bài .- Cả lớp đọc đồng thanh.- 1 HS đọc nội dung BT. - Cả lớp làm bài. - HS nói kết quả. Đáp án: Ý b đúng, ý a sai.- Cả lớp đọc: Khi lưới được kéo lên – b) Lũ cá nhỏ lọt qua mắt lưới, cá to bị mắc lại.- 1 HS nhắc lại quy tắc chính tả c/k.- HS làm bài trong vở Luyện viết 1.- (Chữa bài) 1 HS điền chữ trên bảng lớp. - Cả lớp sửa bài theo đáp án.- Cả lớp đọc lại câu văn, chú ý các từ: kiêu ngạo, huênh hoang, lưới.- Cả lớp chép lại vào vở Luyện viết 1 câu văn, tô chữ C hoa đầu câu. - HS tự sửa bài; đổi bài cho bạn, cùng sửa lỗi.  |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Sáu ngày 10/3/2023**

**HĐTN: HÁT VỀ BÀ VÀ MẸ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Giúp HS thể hiện tình cảm và thái độ đối với bà, với mẹ và cô giáo bằng việc tham gia các tiết mục văn nghệ để chuẩn bị cho hội diễn chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8 – 3

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Ổn định: Hát****2. Các bước sinh hoạt:****2.1. Nhận xét trong tuần 25**- GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:*+Đi học chuyên cần:**+ Tác phong , đồng phục .**+ Chuẩn bị bài,* *đồ dùng học tập* *+ Vệ sinh.* + GV nhận xét qua 1 tuần học:*\* Tuyên dương:* - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.*\* Nhắc nhở:*- GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.***2.2. Phương hướng tuần 26***- Thực hiện dạy tuần 26, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.*-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới. ***2.3. Văn nghệ*** - GV lựa chọn bài hát, các tiết mục văn nghệ chào mừng ngày 8 – 3; phân công, lựa chọn HS tham gia.- HS cùng luyện tập các tiết mục văn nghệ của lớp để tham gia hội diễn của trường. |  - HS hát- Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.+ Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng  văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi - Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- HS thực hiện |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*